TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 4 – 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Ngô Tiến Thành.

. Ông Trần Đình Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hà Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1301/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Phan Thị Kim O – sinh năm 1989; ĐKHKTT: Tổ 10 HB, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa; địa chỉ liên lạc: 8A TA, phường PH, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

***** *Bị đơn*: Nguyễn Đức T – sinh năm 1982; địa chỉ: 05/1 NDH, phường VH, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Kim O trình bày: Tôi (O) và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường PL, thành phố N, Khánh Hòa. Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Đức Th- sinh ngày 25/9/2013 và Nguyễn Phan Nhã Th- sinh ngày 29/4/2016. Cuộc sống chung nhiều mâu thuẫn, luôn bất hòa, không cùng quan điểm sống, anh T thường ăn nhậu say xỉn về nhà chửi bới xúc phạm tôi cũng như gia đình tôi, đánh đập tôi. Tôi đã chịu đựng rất nhiều, chúng tôi đã cố gắng nhưng cuộc sống chung không hòa hợp, anh T sống không tôn trọng tôi cũng như gia đình tôi, tôi đã phải đưa con ra ngoài sống riêng nhiều tháng nay, nay tình cảm không còn nên tôi yêu cầu ly hôn. Về con chung, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, còn nếu

không thì tôi yêu cầu được nuôi con gái nhỏ, đồng ý để anh T nuôi con trai lớn, tôi không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, chúng tôi tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày: Tôi (T) đồng ý với trình bày của cô Phan Thị Kim O về thời gian kết hôn và con chung. Cuộc sống chung đôi lúc có mâu thuẫn, chúng tôi thường cãi nhau về những việc không đâu: Do thời gian công tác ảnh hưởng đến việc đón đưa con đi học không hợp lý nên vợ chồng cãi vã; cách chăm sóc con chưa đồng nhất cũng sinh cãi lộn; vài lần tiếp khách tôi tham gia nhưng vợ không đồng ý, vợ chồng lại xung đột; cô O ham việc, dành ít thời gian chăm lo cho con, tôi không đồng ý thì vợ chồng cũng sinh chuyện. Nay cô O xác định tình cảm với tôi không còn, xin ly hôn, tình cảm là khó níu kéo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, tôi sẽ thay đổi để cuộc sống vợ chồng hòa hợp, tôi không muốn con cái phải sống xa cha hoặc mẹ, mặt khác tôi còn yêu vợ, nên tôi không đồng ý ly hôn. Còn nếu cô O cứ nhất quyết yêu cầu ly hôn và nếu phải ly hôn thì về con chung tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, còn nếu không thì tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Th- sinh ngày 25/9/2013, tôi không yêu cầu cấp dưỡng, đồng ý để cô O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Nhã Th- sinh ngày 29/4/2016. Về tài sản chung, nếu phải ly hôn chúng tôi sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chúng tôi không có nợ chung. Thời gian vừa qua Tòa án đã cho chúng tôi thời gian để hòa giải đoàn tụ nhưng cô O vẫn nhất mực đòi ly hôn, tôi cũng không biết làm sao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim O và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường PL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 166/2013 quyển số 01/2013 ngày 06/9/2013. Như vậy hôn nhân của chị O, anh T đã được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị O yêu cầu ly hôn, anh T yêu cầu đoàn tụ.

Nhận thấy, quá trình hôn nhân chị O, anh T đã có một thời gian chung sống hạnh phúc có con chung và tài sản chung. Thời gian bốn năm lại đây vợ chồng sống không tin tưởng nhau, thường nghi ngờ dẫn tới cãi vã thậm chí đánh lộn. Hai người hiện không sống cùng nhau, điều này được chính hai người thừa nhận và chính quyền địa phương xác nhận. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị O, anh T vẫn không thực hiện được giải pháp nào để vợ chồng trở lại sống chung, cùng nuôi dạy con cái. Như vậy có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị O, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh T được đoàn tụ mà nên chấp nhận yêu cầu của chị O, cho chị Phan Thị Kim O được ly hôn với anh Nguyễn Đức T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị O, anh T có hai con chung là Nguyễn Đức Th- sinh ngày 25/9/2013 và Nguyễn Phan Nhã Th- sinh ngày 29/4/2016. Theo các đương sự thì hiện cháu Th đang sống cùng anh T, chị O đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Các

đương sự thỏa thuận nếu ly hôn thì chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phan Nhã Th, chị O không yêu cầu cấp dưỡng; anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Th, anh T không yêu cầu cấp dưỡng. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị O, anh T vì sự thỏa thuận này là phù hợp với qui định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị O, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định nợ chung không có, nên Tòa không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim O được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phan Nhã Th- sinh ngày 29/4/2016 cho chị Phan Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung là Nguyễn Đức Th- sinh ngày 25/9/2013 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị O, anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tài sản chung tự thỏa thuận và xác định không có nợ chung nên Tòa không xét.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Kim O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị O đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007813 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị Phan Thị Kim O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
. UBND phường PL, Tp.N;
(Đăng ký kết hôn ngày 06/9/2013);
. Thi hành án dân sự Tp.N;
. Đương sự;
. Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Rực